

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 07 năm 2025

Số: 1507/QĐ-ĐVTD

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công nhận thí sinh được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THANH HÓA**

Căn cứ Quyết định số 1221 /QĐ-TTg ngày 22/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính Phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học;

Căn cứ Quy định về tổ chức thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT ban hành theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1324/QĐ-ĐVTD ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc thành lập Hội đồng thi, Ban thư ký, Ban đề thi, Ban coi thi, chấm thi sát hạch kỳ thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản cho cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên, học viên;

Xét đề nghị của Hội đồng thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 128 thí sinh đạt yêu cầu và được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian và địa điểm thi: Ngày 12 tháng 07 năm 2025 tại Hội đồng thi Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

Điều 3. Trung tâm CNTT - NN, các đơn vị có liên quan và các ông bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- BGH;
- Như điều 3 QĐ;
- Lưu TT CNTT- NN,VT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS.Lê Thanh Hà

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1507/QĐ-ĐVTDT ngày 28 tháng 07 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành
1	001	Nguyễn Thị Thanh Hà	07/07/1986	Thanh Hóa	6.8	7.0
2	002	Lê Thị Hòa	02/09/1994	Thanh Hóa	6.8	7.0
3	003	Nguyễn Thị Thanh Hương	07/04/1990	Thanh Hóa	7.3	7.5
4	004	Lê Thảo Linh	20/10/1995	Thanh Hóa	7.3	7.5
5	005	Nguyễn Thị Nga	27/08/1989	Thanh Hóa	6.8	7.0
6	006	Lê Thị Ngà	05/06/1988	Thanh Hóa	7.8	7.5
7	007	Hà Thị Oanh	15/04/1990	Thanh Hóa	6.5	7.0
8	008	Chu Thị Phương	21/05/1989	Thanh Hóa	7.0	7.0
9	009	Lê Thị Tâm	09/01/1990	Thanh Hóa	7.3	7.0
10	010	Nguyễn Thị Toàn	30/03/1987	Thanh Hóa	6.5	6.5
11	011	Vũ Thị Tuyết	10/09/1995	Thanh Hóa	6.5	6.5
12	012	Lê Thị Tuyết	13/02/1983	Thanh Hóa	7.3	7.0
13	013	Tổng Thị Thanh	15/08/1988	Thanh Hóa	6.8	7.0
14	014	Hoàng Thị Phương Thảo	10/12/1992	Thanh Hóa	7.5	7.5
15	015	Nguyễn Phương Thảo	20/08/1993	Thanh Hóa	7.5	7.5
16	016	Vũ Thị Kim Thoa	18/06/1987	Thanh Hóa	6.3	6.5
17	017	Đoàn Trần Anh Trang	07/06/2001	Thanh Hóa	8.5	8.5
18	018	Hoàng Lê Xuân	30/11/2001	Thanh Hóa	8.3	8.0
19	019	Trịnh Thị Ngọc Anh	16/10/2002	Thanh Hóa	7.3	7.0
20	020	Đỗ Thị Ánh Ngọc	14/12/2000	Thanh Hóa	7.3	7.0
21	021	Trần Thị Tâm Ánh	29/11/2003	Thanh Hóa	7.5	7.0
22	022	Hà Thị Bích	25/05/1990	Thanh Hóa	7.5	7.5
23	023	Lê Thị Dung	26/06/1992	Thanh Hóa	7.5	7.5
24	024	Lê Thị Dự	15/06/1980	Thanh Hóa	6.8	7.0
25	025	Nguyễn Thu Hoài	28/08/2002	Thanh Hóa	8.5	8.5
26	026	Vì Thị Huế	03/07/1993	Thanh Hóa	7.5	7.5
27	027	Trương Thúy Huyền	24/10/2002	Thanh Hóa	8.3	8.5
28	028	Trịnh Thị Mai Hương	10/07/1998	Thanh Hóa	7.0	7.5
29	029	Hà Diệu Lan	11/09/2002	Thanh Hóa	8.3	8.5
30	030	Dương Công Minh	18/01/1989	Thanh Hóa	7.0	7.0
31	031	Cao Thị Mơ	16/06/1993	Nghệ An	7.5	7.5
32	032	Lê Đình Nam	27/11/2004	Thanh Hóa	8.0	8.0
33	033	Đỗ Văn Niên	03/05/1985	Thanh Hóa	7.5	7.5
34	034	Nguyễn Phạm Yên Nhi	17/01/2003	Thanh Hóa	7.8	8.0
35	035	Đỗ Thị Oanh	06/12/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
36	036	Nguyễn Thị Phương	18/02/2003	Thanh Hóa	8.5	8.5

37	037	Lê Đình	Quân	09/09/1987	Thanh Hóa	7.8	7.5
38	038	Chu Đình	Son	25/04/1982	Thanh Hóa	7.8	8.0
39	039	Mai Thị	Tám	02/01/1987	Thanh Hóa	8.0	8.0
40	040	Mai Thị	Thảo	09/09/1991	Thanh Hóa	7.3	7.0
41	042	Bùi Thị	Thúy	26/07/1989	Thanh Hóa	7.0	7.0
42	043	Lê Thị	Dung	14/09/1983	Thanh Hóa	7.0	7.0
43	044	Đặng Thị	Dung	15/10/1986	Thanh Hóa	7.5	7.5
44	045	Đỗ Thanh	Dung	24/12/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
45	046	Nguyễn Thị	Duyên	15/11/1998	Thanh Hóa	7.0	7.0
46	047	Phạm Thị	Giang	29/03/1997	Thanh Hóa	6.5	7.0
47	048	Vũ Thị	Hà	20/01/1981	Thanh Hóa	6.8	7.0
48	049	Lê Ngọc	Hà	09/01/2006	Thanh Hóa	7.3	7.5
49	050	Vũ Hoàng	Hà	01/01/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
50	051	Lê Thị	Hằng	12/07/1979	Thanh Hóa	7.0	7.0
51	052	Lê Thị Linh	Anh	21/05/2006	Thanh Hóa	6.5	7.0
52	053	Phạm Thị	Lan	13/08/1975	Thanh Hóa	7.0	7.0
53	054	Trương Thị	Lợi	02/02/1979	Thanh Hóa	6.8	7.0
54	055	Phạm Thị	Phượng	20/08/1978	Thanh Hóa	7.3	7.5
55	056	Lê Thị Ánh	Tuyệt	05/04/1990	Thanh Hóa	7.0	7.0
56	057	Hà Duy	Thái	14/04/1987	Thanh Hóa	8.0	8.0
57	058	Vũ Thị	Thảo	04/05/1978	Thanh Hóa	6.8	7.0
58	059	Đoàn Thị	Thơ	22/05/1978	Thanh Hóa	7.0	7.0
59	060	Phạm Thị	Thủy	06/05/1975	Thanh Hóa	7.0	7.0
60	061	Lê Thị	Hà	07/10/1998	Thanh Hóa	7.0	7.0
61	062	Lê Thị Thanh	Hải	21/10/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
62	063	Nguyễn Thị	Hiền	20/04/1997	Thanh Hóa	7.0	6.0
63	064	Lê Thu	Hoài	04/06/1999	Thanh Hóa	6.5	6.0
64	065	Đỗ Thị	Hồng	29/05/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
65	066	Cầm Thị	Huyền	21/05/2005	Thanh Hóa	6.8	7.0
66	067	Nguyễn Thị Thu	Hương	18/07/2005	Thanh Hóa	7.0	7.0
67	068	Lê Thị Hoài	Linh	20/11/2000	Thanh Hóa	7.0	7.0
68	069	Lê Thị Khánh	Linh	02/10/2005	Thanh Hóa	6.8	7.0
69	070	Trịnh Hà	Linh	01/01/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
70	071	Nguyễn Thị	Loan	03/08/1991	Thanh Hóa	6.8	7.0
71	072	Trần Thị	Mai	26/02/2001	Thanh Hóa	7.0	7.5
72	073	Hoàng Thị	Mai	22/08/1996	Thanh Hóa	7.3	7.0
73	074	Nguyễn Chi	Na	24/06/2006	Thanh Hóa	7.3	7.5
74	075	Nguyễn Thị	Nga	22/05/2004	Thanh Hóa	7.0	7.0
75	076	Hà Thị Ánh	Nguyệt	18/07/2004	Thanh Hóa	6.8	7.0
76	077	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	03/09/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
77	078	Trương Thị Hồng	Nhung	16/12/2005	Thanh Hóa	7.0	7.5
78	079	Khuong Quỳnh	Như	18/07/2002	Thanh Hóa	7.5	7.5
79	080	Đỗ Thị	Oanh	25/12/1998	Thanh Hóa	6.8	7.5

80	081	Nguyễn Thị Quỳnh	20/11/1992	Thanh Hóa	7.8	7.5
81	082	Phạm Trần Phương Thảo	26/11/2006	Thanh Hóa	7.5	7.0
82	083	Phạm Thị Hương Thơm	09/07/1999	Thanh Hóa	7.3	7.5
83	084	Nguyễn Thu Thủy	27/03/1995	Thanh Hóa	8.0	8.0
84	085	Hoàng Thị Lan	30/07/1978	Thanh Hóa	7.0	7.0
85	086	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	27/11/2005	Thanh Hóa	6.5	6.5
86	087	Lê Thị Bình	12/09/2000	Thanh Hóa	6.5	7.0
87	088	Hán Thị Mai Chi	10/12/1999	Thanh Hóa	6.5	7.0
88	089	Lê Thị Chuyên	27/05/1973	Thanh Hóa	7.0	7.0
89	090	Lê Thị Diệp	09/02/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
90	091	Đỗ Thị Diệu	23/07/1999	Thanh Hóa	7.5	7.5
91	092	Phạm Công Đàm	01/04/1993	Thanh Hóa	8.3	8.0
92	093	Nguyễn Thị Hà	25/07/2001	Thanh Hóa	6.5	7.0
93	094	Nguyễn Thị Mai Hà	19/12/2002	Thanh Hóa	7.0	7.0
94	095	Lê Thu Hiền	09/10/2001	Thanh Hóa	6.5	6.5
95	097	Lê Thị Thủy	14/08/1998	Thanh Hóa	8.3	8.0
96	098	Trịnh Thị Thủy	03/10/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
97	099	Nguyễn Thị Trang	12/05/2006	Thanh Hóa	7.3	7.5
98	100	Dương Huyền Trang	09/07/2001	Thanh Hóa	6.5	7.0
99	101	Lê Thị Trang	30/12/1999	Thanh Hóa	7.0	7.0
100	102	Tạ Thị Xuân	10/02/1993	Thanh Hóa	6.5	6.5
101	103	Lê Thị Yên	23/02/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
102	104	Vũ Thị Vân Anh	12/08/2000	Thanh Hóa	7.0	7.0
103	105	Lò Khăm Hùng	03/01/1997	Thanh Hóa	7.5	7.0
104	106	Hà Văn Đông	16/07/1989	Thanh Hóa	7.0	7.0
105	107	Phạm Thị Hiền	09/11/1998	Thanh Hóa	6.8	6.5
106	108	Nguyễn Thị Mai Hiền	17/09/1983	Thanh Hóa	7.5	7.0
107	109	Nguyễn Thị Hoa	10/10/1999	Thanh Hóa	6.8	7.0
108	110	Đỗ Thị Huyền	28/04/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
109	111	Lê Thị Lan Hương	28/03/1997	Thanh Hóa	7.0	7.0
110	112	Ngô Thị Liên	23/08/1998	Thanh Hóa	6.8	6.5
111	113	Cao Thị Mỹ Linh	29/03/2002	Thanh Hóa	6.5	7.0
112	114	Nguyễn Thị Loan	19/09/1997	Thanh Hóa	7.0	7.0
113	115	Lê Thị Ngọc Mai	17/12/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0
114	116	Trần Thị Ngọc Minh	04/09/2005	Thanh Hóa	6.8	7.0
115	117	Bùi Thị Nga	28/08/1997	Thanh Hóa	7.0	7.0
116	118	Cao Thị Thảo Nguyên	02/03/2001	Thanh Hóa	7.3	7.0
117	119	Đoàn Hoàng Nhung	06/09/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0
118	120	Phùng Thị Quỳnh	25/09/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
119	121	Nguyễn Thị Thanh Thảo	26/10/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
120	122	Phan Thị Thắm	10/01/1999	Thanh Hóa	7.0	7.0
121	123	Dương Thị Thương	01/05/1996	Thanh Hóa	6.8	7.0
122	124	Lê Thị Huyền Trang	13/05/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0

123	125	Vi Thị	Uyên	16/10/2005	Thanh Hóa	6.8	7.0
124	126	Vi Thị	Xoan	02/06/1999	Thanh Hóa	7.0	7.0
125	127	Phạm Thị Như	Ý	20/12/2005	Thanh Hóa	7.0	7.5
126	128	Hoàng Thị Thư	Hoàn	10/12/2003	Thanh Hóa	7.8	8.0
127	129	Lữ Thanh	Tùng	15/09/2000	Thanh Hóa	7.3	7.5
128	130	Lò Khăn	Tám	12/07/1983	Thanh Hóa	6.8	7.0

(Tổng danh sách có 128 thí sinh) 